

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	39,000 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0.4%	11.2%	12.8%

DT thuần	2024	
	222	YoY ▲ 11.0 ▲ 5.1%
	tỷ VNĐ	

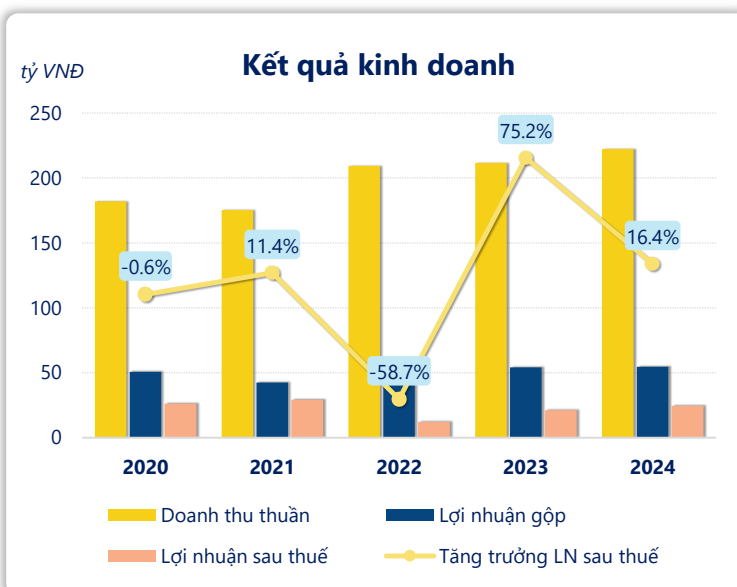
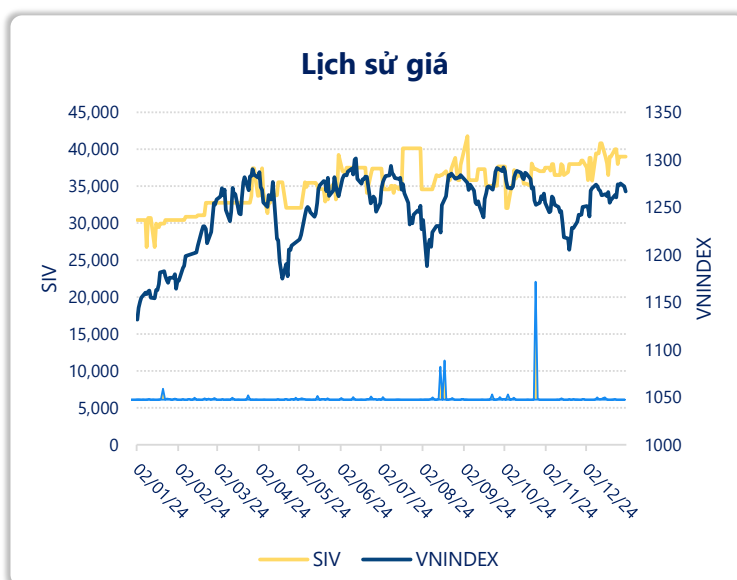
LN gộp	2024	
	54.6	YoY ▲ 0.50 ▲ 0.8%
	tỷ VNĐ	

LN thuần	2024	
	25.5	YoY ▲ 3.50 ▲ 16.2%
	tỷ VNĐ	

LN sau thuế	2024	
	24.6	YoY ▲ 3.40 ▲ 16.4%
	tỷ VNĐ	

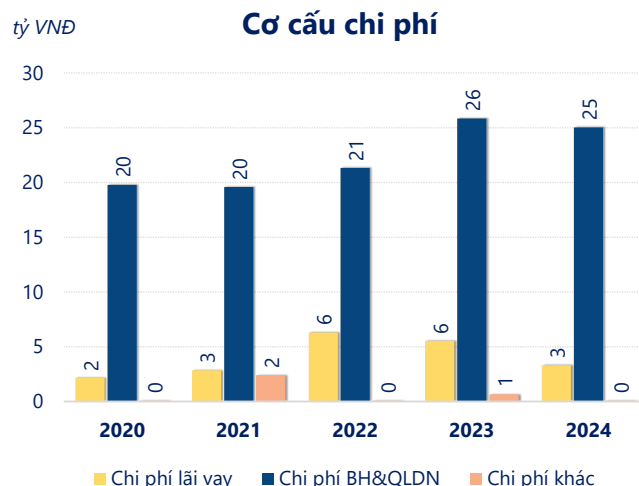
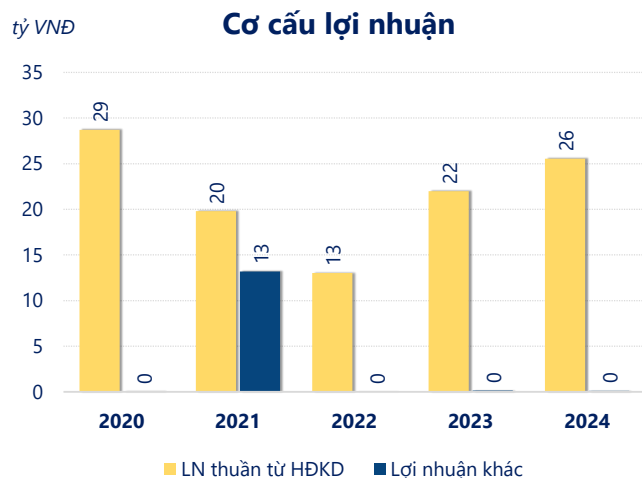
ROE	2024	
	11.0%	+/- YoY ▲ 0.9%

ROA	2024	
	7.9%	+/- YoY ▲ 1.0%



Kết quả kinh doanh **SIV** năm **2024**, doanh thu thuần đạt **222.4** tỷ đồng **tăng 5.15%**, lợi nhuận sau thuế **tăng mạnh 16.4%** đạt **24.64** tỷ đồng.

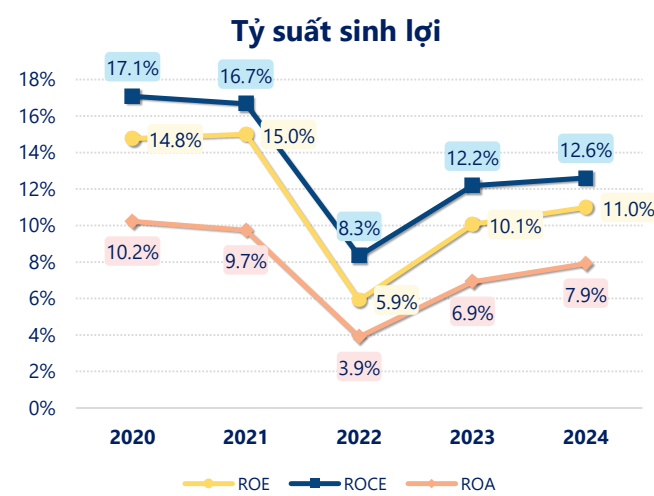
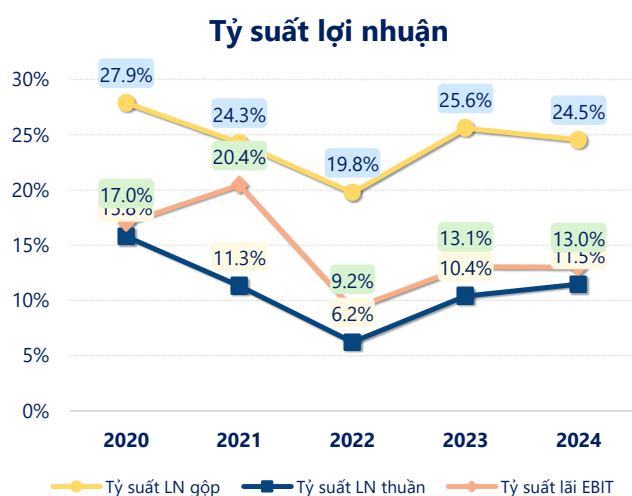
Hoạt động kinh doanh của công ty có sự tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận, cùng với **ROE** khá tốt là **11.0%** cho thấy công ty đang phát triển và có hiệu quả hoạt động ổn định.



Năm **2024**, **SIV** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **25.53** tỷ đồng, **tăng lên 3.55** tỷ so với năm trước. Và cao hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (21.81 tỷ đồng) là 3.72 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng tích cực từ hoạt động kinh doanh khi có sự phục hồi trong những năm gần đây.

Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **3.30** tỷ đồng. Cùng với đó **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp** cũng **giảm xuống** còn **25.01** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **0.06** tỷ đồng, **giảm xuống** so với năm trước.

ROE của SIV năm 2024 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **11.0%**, tuy nhiên vẫn **thấp hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.



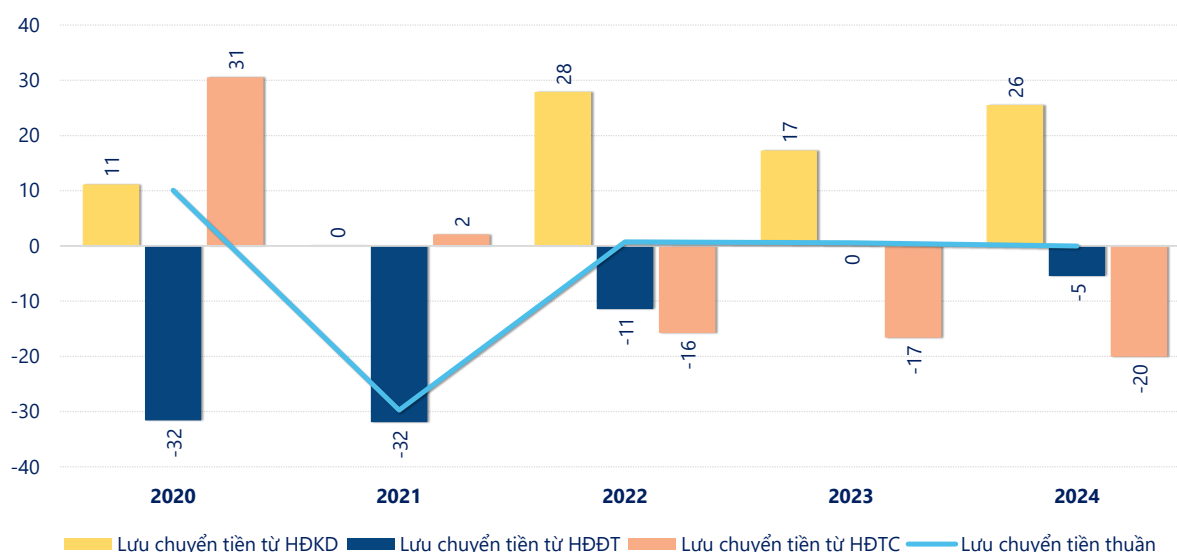
KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	182	175	209	211	222
Giá vốn hàng bán	131	133	168	157	168
Lợi nhuận gộp	50.7	42.5	41.4	54.1	54.6
Doanh thu HĐTC	0.44	0.29	0.20	0.21	0.21
Chi phí TC	2.69	3.44	7.23	6.54	4.25
Chi phí lãi vay	2.15	2.85	6.29	5.53	3.30
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	2.92	3.39	4.71	4.78	4.72
Chi phí QLDN	16.9	16.2	16.6	21.1	20.3
LN thuần từ HĐKD	28.7	19.8	13.0	22.0	25.5
Lợi nhuận khác	0.06	13.2	0.00	0.14	0.12
LN trước thuế	28.8	33.0	13.0	22.1	25.7
Lợi nhuận sau thuế	26.3	29.2	12.1	21.2	24.6
LNST của CĐ cty mẹ	26.3	29.2	12.1	21.2	24.6

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của SIV bằng **0.00** tỷ đồng, **giảm** so với năm 2023 (0.55 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **25.55** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-5.46** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-20.09** tỷ đồng.